

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-PT
Ngày 25-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 275/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Hà Duyên T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Hà Duyên T, sinh năm 1979 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: số 04, đường T1 64, tổ 13, khu phố 6, thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Duyên L và bà Trịnh Thị M (đều đã chết); có vợ là bà Trần Thị H và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2020 đến ngày 06/11/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2019, gia đình Hà Duyên T, Trần Thị H bị mất trộm số tiền

370.000.000 đồng, T và H nghi ngờ gia đình hàng xóm là vợ chồng Vũ Xuân M1, Lê Thị P đã lấy trộm tiền của T nên hai bên gia đình xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 14 giờ 00, ngày 17/4/2020, Vũ Quang B1 là anh ruột của Vũ Xuân M1 đi xe mô tô đến nhà vợ chồng M1 tại đường T1 64, tổ 13, khu phố 6, thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương để chơi. Sau khi đến nhà em trai chơi một lúc thì B1 buộc bao phân bón lên xe mô tô để chở về nhà. Khi vừa ra đến cổng nhà M1 thì bao phân bị đổ nên B1 dừng xe, cùng lúc đó T đứng trong nhà mình (đối diện cổng nhà M1) chửi lớn tiếng “Đồ chó ăn cướp tiền, ăn trộm tiền”, B1 nghe thấy nhưng nghĩ T không chửi mình nên quay vào nhà M1 tìm dây buộc bao phân lại. T tiếp tục đi bộ ra phía cổng và tiếp tục chửi “Chó, ăn cướp tiền”. B1 thấy vậy nên nói với M1 “Để tao ra coi thằng này nó sao” và B1 nhặt 01 đoạn cây tầm vông dài khoảng 02m trong vườn nhà của M1 đi ra phía trước cổng nói với T “Mày nói ai ăn cướp mày ra đây”. M1 thấy B1 cầm cây đi ra phía cổng, nên M1 cũng nhặt một khúc cây tầm vông dài khoảng 01m, đi theo B1. P từ trong nhà nhìn thấy B1 và M1 cầm cây ra cổng định đánh T nên cũng lấy một cây kim loại dài khoảng 02m dùng để cắt cành bưởi chạy theo B1 và M1 nhưng đi được vài bước thì P vứt cây kim loại vào vườn. T nhìn thấy B1 và M1 cầm cây trên tay đi về phía mình nên chạy vào nhà nhặt 01 đoạn cây tầm vông sơn đỏ, sọc có 01 đầu vót nhọn, đầu còn lại có đóng đinh, dài khoảng 01m rồi đi ra cổng nơi B1 và M1 đang đi tới. B1, M1 và T đứng hai bên đường cãi nhau vụ câu chửi trước đó của T, thấy nguy cơ hai bên có thể đánh nhau nên Trần Thị H (vợ của T) và Hà Duy T2 (con trai T) từ nhà chạy ra ôm T lại và tước được đoạn cây tầm vông sơn đỏ sọc, một đầu nhọn, một đầu đóng đinh trên tay T vứt đi, đồng thời kéo T vào nhà. Khi nhìn thấy T đã bị tước cây tầm vông đang cầm không còn nguy hiểm nên B1 và M1 cũng ném 02 đoạn cây tầm vông đang cầm trên tay vào vườn nhà mình, lúc này H từ trong nhà đi ra cổng đứng chửi “Đồ ăn cướp mà còn la làng”, thấy vậy Lê Thị P từ cổng nhà chạy đến tát vào mặt H một cái rồi bỏ chạy vào nhà, còn B1 và M1 vẫn đứng ở vị trí cổng nhà M1. Thấy vợ bị P đánh, T bực tức nên hai tay nhặt 02 viên (cục) đá xanh loại đá (4 x 6) cm dùng để đồ móng nhà và ném về phía B1 đang đứng, viên thứ nhất T ném trượt không trúng ai, viên đá thứ hai T ném trúng vào chân trái của M1 gây chảy nhiều máu. Lúc này, bà Lành là người hàng xóm đi ngang qua nhìn thấy M1 bị thương nên cùng P và B1 sơ cứu cho M1, sau đó B1 dùng xe ô tô đưa M1 đến Trung tâm Y tế huyện B cấp cứu và được chuyển viện đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm:

- 01 (một) đoạn gỗ dài 1,15m, sơn đỏ, sọc, một đầu được vót nhọn, đầu còn lại đóng đinh;
- 01 viên đá xanh dùng trong xây dựng nhà, kích thước (5 x 7)cm;
- 01 đoạn cây tầm vông dài 75cm, đường kính 03cm;
- 01 đoạn cây kim loại màu bạc, có tay cầm bằng nhựa, màu hồng, dài 1,88m, trên đầu có lưỡi dùng để cắt cành cây;

- Riêng đoạn cây tầm vòng do B1 sử dụng trong lúc cãi nhau, gây gỗ B1 đã ném đi và không xác định được vị trí ném và cây nào do trong vườn nhà M1 rất nhiều đoạn tầm vòng nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/2020/GĐPY ngày 08/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận:

- 02 vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái kích thước (3 x 0,1)cm và (1 x 0,1)cm, sọc lành. Gãy hở độ I 1/3 trên xương chày trái đã kết hợp xương. Hai vết mổ 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái (5 x 0,1)cm và (4 x 0,1)cm hiện tại còn hạn chế vận động chân trái, sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

- Cơ chế hình thành vết thương: 02 vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái, gãy hở độ I 1/3 trên xương chày trái: 02 sọc chiều song với nhau từ trên xuống chéo từ trái sang phải, hướng từ trước ra sau, bờ nhám nhở, khả năng do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Ngày 01/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hà Duyên T để điều tra về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a khoản 1 Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hà Duyên T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hà Duyên T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, bị cáo Hà Duyên T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Duyên T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo Hà Duyên T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng

cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm việc và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Duyên T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 17/4/2020, tại khu vực đường T1 64, tổ 13, khu phố 6, thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương, Hà Duyên T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là viên (cục) đá xanh dùng làm vật liệu xây dựng, có kích thước (5x7)cm, ném thẳng vào cẳng chân trái của Vũ Xuân M1, gây nên thương tích 02 vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái (3x0,1)cm và (1x0,1)cm, gãy hở độ I 1/3 trên xương chày trái của M1 với tỷ lệ thương tích là 15%. Hành vi dùng đá xanh loại lớn có cạnh sắc nhọn ném thẳng vào cơ thể người khác thuộc trường hợp “sử dụng hung khí nguy hiểm” nhằm gây thương tích cho bị hại Vũ Xuân M1. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Duyên T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hà Duyên T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra thể hiện qua việc bị cáo đã trực tiếp đến nhà xin lỗi bị hại; bị cáo đã trực tiếp thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Vũ Xuân M1, nhằm khắc phục hậu quả. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo T còn là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ phát huy tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Hà Duyên T được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Duyên T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hà Duyên T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2021) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Hà Duyên T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Giao bị cáo Hà Duyên T về Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện B, tỉnh Bình Dương để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Duyên T không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương
- (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T1;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PVT, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch